

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày 26/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương X Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hùng (giáo viên nghỉ hưu)
Bà Lê Thị Phụng (giáo viên THPT Hàm Rồng)

-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 08/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST-HS ngày 09/7/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ: Sinh ngày 20/08/2000, tại X Thái, Như Th (lúc phạm tội là 17 tuổi 05 tháng 29 ngày).

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã X Thái, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1 và bà Nguyễn Thị T1. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2018, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Hoa, Luật sư VPLS Việt Hoa, Đoàn Luật sư Thanh Hóa, có mặt.

Người đại diện cho bị cáo: Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960 (bố, mẹ của Bùi Văn Đ), trú tại Thôn 4, xã X Thái, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bị hại: Vi Thị Kim L, sinh ngày 04/06/2005, trú tại thôn Đồng Hôn, xã X Khang, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa, có mặt (lúc bị xâm hại là 12 tuổi 08 tháng 15 ngày).

Người đại diện cho bị hại: Bà Lê Thị X, sinh năm 1966, trú tại thôn Đồng Hôn, xã X Khang, huyện Như Th, Thanh Hóa (mẹ của L) có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngà, Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2017, thông qua mạng Facebook Bùi Văn Đ đã kết bạn và làm quen với cháu Vi Thị Kim L. Hai người đã nảy sinh tình cảm yêu đương.

Khoảng 17h ngày 17/02/2018 (tức vào ngày mùng 2 Tết Âm lịch), do bị bỏ chửi mắng nên cháu L nhắn tin hẹn gặp Đ tại cây xăng thuộc địa phận thôn Đồng Hôn, xã X Khang, huyện Như Th để đón L đi chơi Tết. Đ từ nhà chị gái là Bùi Thị Chung điều khiển xe máy BKS 36B5-366.81 của gia đình đến cây xăng Đồng Hôn đón cháu L. Đ chở cháu L về nhà chị Chung để ăn cơm và đón mẹ của Đ về nhà, nhưng mẹ Đ đã được anh rể đưa về trước đó. Trên đường về nhà đi qua khu vực đồi keo của xã Phúc Đường, huyện Như Th, Đ điều khiển xe máy rẽ vào đồi keo. Tại đây Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu L, Đ chủ động ôm hôn cháu L nhưng vì sợ người khác phát hiện nên Đ không quan hệ tình dục mà chỉ ôm hôn, sờ soạng thân thể của cháu L rồi dừng lại, sau đó Đ đưa cháu L về nhà mình. Thấy Đ đưa cháu L về nhà ngủ, bà Nguyễn Thị T1 (mẹ của Đ) có hỏi thì cháu L trả lời là đã xin phép bố mẹ cho đi chơi tết với bạn hai ngày và xin phép được ngủ lại, thì bà T1 đồng ý để cháu L ngủ lại nhà mình trên chiếc đệm tại phòng khách.

Trong khoảng thời gian ở nhà Đ, từ 15h đến khoảng 22h ngày 19/02/2018, Bùi Văn Đ khai nhận quan hệ tình dục với cháu Vi Thị Kim L 04 lần tại giường ngủ của Đ bên phía tay phải, cạnh phòng khách, cụ thể:

Khoảng 15h ngày 19/02/2018, sau khi Đ và cháu L đi chơi tết về nhà, thấy bố của Đ say rượu đang nằm ngủ trong buồng bên trái nhà, Đ nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với cháu L. Đ kéo cháu L lại giường ngủ của mình rồi ôm hôn, sờ soạng khắp người cháu L. Đ chủ động cởi quần của cháu L xuống và tự cởi quần của mình, thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, khi chuẩn bị xuất tinh, Đ chủ động xuất tinh ra ga trải giường của mình, rồi Đ lấy đôi găng tay bằng vải len màu đen để sẵn trên giường dùng để lau tinh dịch trên ga đệm và dương vật. Sau đó Đ tiếp tục quan hệ tình dục với cháu L thêm 02 lần nữa rồi Đ và cháu L tự mặc quần và ôm nhau ngủ. Khi tỉnh dậy, Đ đưa cháu L đi chơi tết rồi về nhà nghỉ, đến khoảng 22h cùng ngày, Đ tiếp tục quan hệ tình dục với cháu L thêm 01 lần nữa tại giường ngủ của Đ. Cả 04 lần giao cấu với cháu L, Đ nhận thấy cháu L không phản ứng, không chống cự, còn cháu L nghĩ rằng Đ và cháu L yêu nhau nên khi quan hệ tình dục cháu L hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Theo đơn tố cáo của bà Lê Thị X (mẹ đẻ của cháu L): Chiều ngày 17/02/2018 cháu L để điện thoại đang sạc pin tại nhà, sau đó đi khỏi nhà nhưng không dặn dò ai. Tối ngày 17/02/2018 gia đình nghe cháu Lê Viết Toàn (Toàn là cháu ruột) nói: “Chị L được một người đàn ông mặc áo đen, đi xe máy màu xanh dương chở đi từ cây xăng Đồng Hôn, xã X Khang, huyện Như Th”. Gia đình đã nhờ người mở máy điện thoại của cháu L để kiểm tra thì phát hiện tin nhắn trên Facebook của một người có nick là “Cậu Ấm” nhắn tin tán tỉnh và rủ cháu L đi chơi. Bà X một mình đi tìm cháu L nhưng không thấy, vì sợ con bị bắt cóc nên vợ chồng bà đã đến Công an xã X Khang, Công an huyện Như Th để trình báo. Đến 19h ngày 19/02/2018 từ SĐT thuê bao 0168.755.6481 đã nhắn tin cho bà X với nội dung: “L đi Hà Nội làm rồi, cô không phải lo lắng”, đồng thời xin lỗi bà X vì L đi đột ngột.

Khoảng 01h ngày 20/02/2018 Công an huyện Như Th nhận được tin báo đã phối hợp với Công an xã X Thái cùng bố đẻ cháu L tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện cháu L đang ở trong nhà cùng Bùi Văn Đ tại thôn Cây Nghĩa, xã X Thái, huyện Như Th. Đến khoảng 01h sáng ngày 20/02/2018 Công an huyện Như Th

đưa Bùi Văn Đ và cháu Vi Thị Kim L về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Bùi Văn Đ đã tự thú, khai nhận: Có hành vi quan hệ tình dục nhiều lần đối với cháu Vi Thị Kim L như đã nêu trên.

Về hiện trường vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10h30 ngày 20/02/2018 tại nhà ông Bùi Văn N1 (thôn Cây Nghĩa, xã X Thái, huyện Như Th) xác định:

Hiện trường không còn nguyên vẹn, bị xáo trộn do đối tượng và người bị hại không còn ở hiện trường. Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại ngôi nhà gỗ lợp ngói 03 gian của gia đình ông Nhẫn, mặt trước nhà hướng tây nam, tại gian nhà ngoài cùng phía đông nam, tại góc nhà phía đông có kê 01 giường ngủ bằng gỗ, kích thước 150cm x 200cm; đầu giường hướng đông nam, đuôi giường hướng tây bắc; trên giường gỗ được trải đệm, phía trên đệm có trải 01 chiếc ga bằng vải, mặt trên tấm ga có nhiều họa tiết hình vuông, hoa hồng và có chữ “love” màu hồng, mặt dưới ga màu trắng, trên bề mặt tấm ga giường phát hiện thấy: tại góc phía đông sát đầu giường, cách vai giường phía đông bắc 40cm thu được 01 đôi găng tay bằng vải len màu đen, cổ đôi găng tay có kẻ sọc màu đen đậm, mặt lưng đôi găng tay có hình hai con vật màu nâu đỏ cuộn tròn chụm đầu về phía quả bóng màu trắng, đôi găng tay được xác định cùng loại; tại vị trí cách vai giường phía đông bắc 56cm, cách đầu giường phía tây bắc 95cm, phát hiện tâm vết loang màu đen, vết đã khô không rõ hình, kích thước vết loang 6cm x 12cm, ký hiệu vết loang là V1; cách vết V1 về phía tây bắc 20cm, phát hiện tâm vết loang thứ 2, ký hiệu V2, vết V2 không rõ hình, kích thước 11cm x 10cm, đã khô, tâm vết V2 cách vai giường phía đông bắc 70cm, cách đầu giường phía tây bắc 108cm.

Về dấu vết, tài liệu, mẫu vật, vật chứng thu giữ gồm: 01 đôi găng tay và 01 tấm ga giường của Bùi Văn Đ có đặc điểm, vị trí, dấu vết như đã mô tả trên; thu giữ của cháu Vi Thị Kim L 01 chiếc quần lót sọc màu tím trắng đang mặc trên người cháu Vi Thị Kim L để phục vụ giám định.

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định phụ khoa số 281/PC45 ngày 20/02/2018 tại bệnh viện phụ sản Thanh Hóa đối với cháu Vi Thị Kim L.

Tại văn bản số 05/KH-BV ngày 22/02/2018 khám và hội chẩn đối với cháu L, kết quả: Toàn trạng bệnh nhân tỉnh táo, mạch, huyết áp bình thường, trên thân thể không xây xước; âm hộ bình thường không thấy tổn thương; màng trinh giãn rộng, có vết rách cũ tại vị trí 04h và 10h lâu ngày khó xác định thời gian; tử cung không có âm vang gì đặc biệt; buồng trứng trái, phải quan sát không có gì đặc biệt; xét nghiệm hiện tại không tìm thấy tinh trùng hay xác tinh trùng trong mẫu xét nghiệm.

Quyết định trưng cầu giám định số 285/PC45 ngày 22/02/2018 của cơ quan điều tra PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa: Tại kết luận giám định số 509/PC54 ngày 25/3/2018 kết luận: Trên chiếc quần lót, đôi găng tay, ga vải trải giường ghi thu trong vụ án trên gửi giám định đều có xác tinh trùng người; Phòng Kỹ thuật hình sự từ chối giám định xác định kiểu gen ADN của Bùi Văn Đ tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định trưng cầu giám định lại (lần thứ nhất) số 416/PC45 ngày 09/4/2018 của Cơ quan điều tra PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa, tại kết luận giám định số 59/18/TC-ADN ngày 20/4/2018 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Trên

chiếc quần lót, ga trải giường, đôi găng tay gửi giám định có tinh dịch người; ADN thu từ các vết nghi ngờ trên chiếc ga trải giường và trên đôi găng tay gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Văn Đ; ADN thu được từ vết nghi ngờ trên chiếc quần lót gửi giám định không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Bùi Văn Đ.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc quần lót sọc màu tím trắng (thu của cháu Vi Thị Kim L); 01 đôi găng tay bằng vải len màu đen, cổ găng tay có kẻ sọc màu đen đậm; 01 ga trải giường được in nhiều họa tiết và màu sắc (thu ở giường ngủ của Bùi Văn Đ) tại nhà ông Bùi Văn N1. Các vật chứng trên đã được cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa chuyển đến Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa theo quyết định số 13/QĐ-VKS-P2 ngày 03/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, chờ xử lý.

Về dân sự: Theo báo cáo của bà Lê Thị X và ông Vi Văn Đáng (bố mẹ đẻ của cháu Vi Thị Kim L), sau khi sự việc xảy ra, cháu L về nhà, gia đình phải đưa cháu đi khám và giám định tại bệnh viện phụ sản Thanh Hóa, gia đình của Bùi Văn Đ đã đến thăm hỏi, động viên cháu L và đã hỗ trợ ban đầu cho cháu L được 5.000.000đ. Phần bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho cháu L, gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị các cơ quan pháp luật giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn Đ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS-P2 ngày 02/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn Đ về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ, Khoản 2 Điều 142 BLHS 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm cho cháu L theo pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và Luật sư không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết quả giám định phụ khoa cháu Vi Thị Kim L; kết quả giám định ADN thu từ các vết nghi ngờ ở chiếc ga trải giường và đôi găng tay thu giữ tại nhà bị cáo trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Văn Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của VKS đối với Bùi Văn Đ về hành vi trên và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 142; điểm b, r, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47, 91, 101 BLHS 2015; xử phạt Bùi Văn Đ 06 - 07 năm tù và buộc bố mẹ bị cáo bồi thường các khoản chi phí đi lại, thăm khám, ăn uống bồi dưỡng sức khỏe cháu L 4.000.000đ và tổn thất về tinh thần cho cháu L 10 tháng lương theo mức lương cơ bản hiện nay là 1.390.000đ/ tháng và còn đề nghị HĐXX xử lý tang vật thu trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, điều khoản mà VKS truy tố đối với Đ. Theo Luật sư thì giữa Đ và L có quan hệ bạn bè trai gái nhưng đã vượt quá mức giới hạn cho phép. Bị cáo nhất thời phạm tội, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tính đến nay là 10.000.000đ và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại các điểm b, r, s khoản 1 Khoản 2

Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức VKS đề nghị tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ bị hại có quan điểm đồng tình với quan điểm của KSV tại phiên tòa về mức hình phạt, về số tiền bồi thường các khoản chi phí đi lại, thăm khám, ăn uống bồi dưỡng sức khỏe 4.000.000đ và tổn thất về tinh thần cho cháu L 10 tháng lương theo mức lương cơ bản hiện nay là 1.390.000đ/ tháng.

Trong phần đối đáp lại, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã phát biểu trước đó.

Lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện trở về đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Có căn cứ để kết luận về hành vi khách quan của Bùi Văn Đ được thực hiện như sau: Bùi Văn Đ sau một thời gian làm quen, hẹn hò yêu đương trên mạng Facebook với cháu Vi Thị Kim L. Vào khoảng 17h ngày 17/02/2018 theo hẹn của cháu L, Bùi Văn Đ điều khiển xe máy đến khu vực cây xăng Đồng Hôn, xã X Khang, Như Th để đón cháu L đi chơi tết. Trên đường về nhà qua khu vực đồi keo, Đ đưa cháu L vào một đồi keo và có ý định quan hệ tình dục với cháu L, sợ bị phát hiện nên Đ chỉ ôm hôn và sờ soạng cháu L rồi dừng lại. Đến khoảng 21h cùng ngày, Đ đưa cháu L về nhà Đ chơi tết. Tại nhà Đ, Trong khoảng thời gian từ 15h đến khoảng 22h ngày 19/02/2018, Bùi Văn Đ đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Vi Thị Kim L 04 lần. Cả 04 lần trên đều được L đồng ý cho Đ giao cấu.

[3] Xét tính chất vụ án, thấy rằng: Hành vi của Bùi Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm con người và đặc biệt đối tượng bị Đ xâm hại tình dục lại là trẻ em đang ở độ tuổi còn rất nhỏ, mới có 12 tuổi 08 tháng 15 ngày; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe Vi Thị Kim L, đến tương lai và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của trẻ em; gây mất trật tự trị an xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc; gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành 04 lần.

[5] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12, 21 BLHS 2015.

[6] Hành vi trên của Bùi Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ, Khoản 2 Điều 142 BLHS 2015 như Cáo trạng của VKS đã truy tố là có căn cứ.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội đã tự thú 04 lần giao cấu với cháu L tại Công an huyện Như Th. Lúc phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, đang ở độ tuổi 17 tuổi 05 tháng 29 ngày, lại được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm p, r, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Điều 91, 101 BLHS 2015 cần được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên với tính chất hành vi phạm tội như đã nêu trên của bị cáo thì cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục trong trại giam.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo chưa thành niên và không có tài sản riêng nên ông N1, bà T1 (bố mẹ của Đ) phải bồi thường thay Đ các khoản chi phí đi lại, thăm khám, ăn uống bồi dưỡng sức khỏe cháu L 4.000.000đ và tổn thất về tinh thần cho cháu L 10 tháng lương x 1.390.000đ/ tháng = 13.900.000đ. Tổng là 17.900.000đ.

Gia đình Bùi Văn Đ đã đến động viên, thăm hỏi cháu L và đã tự nguyện bồi thường trước, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.000.000đ được trừ vào số tiền phải thi hành án.

[9] Về tang vật thu trong vụ án: Có thu giữ 01 quần vải lót sọc màu tím trắng, 01 đôi găng tay len màu đen, 01 ga trải giường không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 BLTTHS 2015.

[10] Bị cáo, ông N1, bà T1 không thuộc đối tượng không phải nộp hoặc được miễn nộp tiền án phí, nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 142, điểm b, r, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48, 91, 101 BLHS 2015; Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Điều 357, 592, 586 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2018.

Buộc ông Bùi Văn N1 và bà Nguyễn Thị T1 phải bồi thường cho Vi Thị Kim L (đại diện là bà Lê Thị X) các khoản:

- Chi phí thăm khám, đi lại, ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe 4.000.000đ
- Tổn thất về tinh thần 13.900.000đ.

Tổng số tiền phải bồi thường là 17.900.000đ; đã bồi thường 10.000.000đ; còn phải bồi thường 7.900.000đ (bảy triệu, chín trăm ngàn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải bồi thường trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 BLDS 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải lót sọc màu tím trắng, 01 đôi găng tay len màu đen, 01 ga trải giường thu trong vụ án (hiện đang lưu giữ ở Cục Thi hành án dân sự

tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/67 ngày 04/6/2018)

Bị cáo Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Ông N1, bà T1 phải chịu 395.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án hình sự này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo, bị hại, Luật sư, người BVQL bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án

Dương X Tuấn